TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN T
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 89/2018/HS-ST
Ngày: 18/7/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Dương Tuyết Mai
Các hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Phượng
Bà Ngô Thị Thu Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Ngọc – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T tham gia phiên toà:
Bà Phạm Thị Mai - Kiểm sát viên

Trong ngày 18 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 103/2018/ TLST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2018/QĐXXST – HS ngày 06 tháng 7 năm 2018, đối với bị cáo:

Trần K, sinh năm: 1980; HKTT: 108 – A11 tập thể T, phường T, quận T, thành phố Hà Nội; Nơi ở: 101 – P15 tập thể T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1949; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Theo Danh bản; Chỉ bản số 28, lập ngày 27/12/2017 tại Công an quận T, bị cáo có 01 tiền án:

- Ngày 18/8/2015 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử 28 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Xác minh chi cục thi hành án dân sự quận T, K đã nộp án phí, ra trại ngày 02/5/2017 nên tiền án này chưa được xóa án).

Nhân thân: Ngày 19/9/2007 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử 24 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Xác minh chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội, K đã nộp án phí, đã được xóa án).

Bị cáo có 03 tiền sự đã hết thời hiệu:

- Ngày 13/12/2004: Công an phường T xử lý hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích.

- Ngày 11/4/2005: Cai nghiện bắt buộc 12 tháng tại Trung tâm 06 huyện S, thành phố Hà Nội

- Ngày 14/9/2009: Cai nghiện bắt buộc 24 tháng tại trung tâm 06 huyện S, thành phố Hà Nội

Bị cáo bị bắt ngày 18/12/2017, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – công an thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa)

Hà Minh N (tức P), sinh năm: 1978; HKTT, nơi ở: Thôn X, Xã H, huyện T, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hà Sỹ K (đã chết) và bà Phùng Thị N, sinh năm 1938; Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ năm; Vợ: Lê Thị M, sinh năm 1975 (đã ly hôn); Có 2 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2002; Theo Danh bản; Chỉ bản số 27, lập ngày 27/12/2017 tại Công an quận T.

Nhân thân: Ngày 26/10/2009, Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội đánh bạc, thời gian thử thách 17 tháng 12 ngày. (Xác minh chi cục thi hành án dân sự huyện T, N đã nộp án phí, đã được xóa án.)

Tiền sự: bị cáo có 01 tiền sự đã hết thời hiệu

- Năm 2016 công an phường G, quận H xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy

Bị cáo bị bắt ngày 18/12/2017, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – công an thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa)

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- **Bà Nguyễn Thị V**, sinh năm 1949; HKTT: 108 – A11 tập thể T, phường T, quận T, thành phố Hà Nội; Cư trú tại: 101 – P15 tập thể T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa)

- **Công ty cổ phần Đ**

Trụ sở: Số 4, ngõ 122, tổ 10A, phường G, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Anh Lưu Minh T, sinh năm 1978; HKTT: Số 64, ngõ 12 N, phường P, quận T, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt lại như sau:

Ngày 15/12/2017, Trần K được mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị V – sinh năm 1949 trú tại 101 – P15 tập thể T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội đưa cho số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) để bảo K đi mua máy giặt nhưng

K không đi mua. Đến tối cùng ngày, K cầm số tiền này cùng với số tiền 3.600.000 đồng của K ở trong ví, K đi ra ngõ G, quận H, thành phố Hà Nội với mục đích tìm mua ma túy về bán. Tại đây, K gặp người phụ nữ tên Y (bạn bè xã hội) hỏi mua ma túy. Y đồng ý bán cho K 10 (mười) viên ma túy "kẹo", 01 (một) chỉ ma túy "ke" với giá 8.500.000 đồng (tám triệu lăm trăm nghìn đồng) và số ma túy "đá" với giá 3.000.000 đồng (ba triệu đồng tiền Việt Nam). Tổng số tiền K mua ma túy của Y 11.500.000 đồng (Mười một triệu lăm trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, K mang về nhà tại số 101 – P15 tập thể T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội để cất giấu. K về nhà mở ra trong số ma túy Y bán, thì thấy Y còn cho thêm K 03 viên nén hình tròn màu đỏ lô gô WY. Đến khoảng 13 giờ ngày 17/12/2017, Hà Minh N (bạn bè xã hội) gọi điện thoại cho K để nhờ K mua hộ 01 (một) chỉ ma túy "ke" và 10 (mười) viên ma túy "kẹo". K đồng ý và bảo số tiền mua ma túy 10 (mười) viên ma túy "kẹo" giá 4.000.000 đồng vào 01 (một) chỉ ma túy "ke" là 4.500.000 đồng. Tổng số tiền là 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng tiền Việt Nam) và K hẹn gặp N ở đầu ngõ 147 T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội. Sau đó, K lấy 10 (mười) viên ma túy "kẹo" và 01 (một) chỉ ma túy " ke" vào 01 (một) túi nilon, rồi để số ma túy này vào 01 (một) chiếc phong bì, gấp lại cất trong ống tay áo khoác đang mặc. K đi bộ ra đầu ngõ 147 T, phường T, quận H để đợi N. Khoảng 15 phút sau, N điều khiển chiếc ô tô taxi mang biển kiểm soát 30A – 75125 đi đến đầu ngõ 147 T. Khi gặp nhau, K vào xe ngồi bên ghế phụ rồi lấy từ trong ống tay áo khoác bên trái đang mặc ra 01 (một) chiếc phong bì bên trong có số ma túy mà N nhờ mua. K để số ma túy trên vào hốc cạnh cần số xe và nói cho N biết. Sau đó, N cầm chiếc phong bì bên trong có một chỉ ma túy "ke" và 10 viên ma túy "kẹo" cất giấu vào trong hốc phía dưới vô lăng. N bảo K đi cùng lên chỗ người chị để lấy tiền trả cho K vì trong người N không có tiền. K đồng ý. Sau đó, N điều khiển xe ô tô đi đường T, quận T, thành phố Hà Nội, đến đoạn giữa đường T, thì N gọi điện cho người phụ nữ tên là H nhưng không nghe máy. N và K xuống xe ngồi uống nước khoảng 15 phút, thì đi về. Khi cả hai đi đến đường L thì N nhận được điện thoại của H và H nói với N là có muốn lấy tiền thì gặp nhau ở chợ B đường L, quận T, thành phố Hà Nội. N đồng ý và quay xe lại đi về chợ B, khi N đến và dừng xe taxi ở trước cổng chợ B để chờ gặp H, thì tổ công tác công an phường B, quận T kiểm tra hành chính. K và N không xuất trình được giấy tờ tùy thân, giấy tờ xe, tổ công tác đã K, N về trụ sở công an phường để làm rõ. Tại công an phường B, tiến hành kiểm tra chiếc xe taxi biển kiểm soát 30A-75125, phát hiện trong hốc phía dưới vô lăng có một chiếc phong bì bên trong có 01 túi nilong chứa tinh thể màu trắng và 01 túi nilong chứa 10 viên nén hình tròn, màu trắng đục, trên bề mặt có in hình ngôi sao sáu cánh. Tổ công tác đã lập biên bản thu giữ, niêm phong tang vật để đấu tranh làm rõ.

Vật chứng thu giữ ở hốc dưới vô lăng lái xe trên xe ô tô biển kiểm soát 30A-75125 gồm: 01 chiếc phong bì bằng giấy màu trắng bên trong có 01 túi nilong màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 túi nilong màu trắng bên trong chứa 10 viên nén hình tròn màu trắng đục, trên mặt mỗi viên có lôgô hình ngôi sao sáu cánh.

Ngày 19/12/2017, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Hà Minh N, cơ quan công an không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Ngày 20/12/2017, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Trần K tại số 101 P15 tập thể T, phường T, quận H, Hà Nội. Thu giữ tại nhà K gồm: 01 gói giấy bên trong có hai túi nilong chứa tinh thể màu trắng thu giữ ở trên túi đựng quần áo để trên kệ trước cửa nhà vệ sinh, 01 túi nilong chứa tinh thể màu trắng để trong gói nhựa và 01 túi nilong bên trong có 03 viên nén hình tròn màu đỏ lôgô WY; 01 cân điện tử, 01 cóong thủy tinh để trong hộp giấy ở góc phòng khách.

Thu giữ của Trần K gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng số imei 356986060703667; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh số imei 357341089094152; 01 chiếc ví màu đen; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Trần K; số tiền 7.100.000đ (Bảy triệu một trăm nghìn đồng).

Thu giữ của Hà Minh N gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huanei màu ghi số imei 1: 863608030772723, số imei 2: 863608033772720; 01 chiếc ví da màu đen; số tiền 185.000 đồng; 01 xe ô tô hiệu Kiamorning màu ghi biển kiểm soát 30A-75125.

Tại kết luận giám định số 650/KLGĐ-PC54 ngày 19/01/2018 của Phòng kĩ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong là ma túy loại Ketamine trọng lượng (khối lượng)1,347 gam; 10 viên nén hình tròn màu trắng đục, có logo hình ngôi sao sáu cánh đều là ma túy loại Methylphenidate, trọng lượng (khối lượng) 2,912 gam (thu giữ trong xe ô tô hiệu Kiamorning màu ghi biển kiểm soát 30A-75125).

Tại kết luận giám định số 629/KLGĐ-PC54 ngày 19/01/2018 của Phòng kĩ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilong là ma túy Methamphetamine trọng lượng (khối lượng): 1,459 gam; tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong là ma túy loại Ketamine trọng lượng (khối lượng): 0,433 gam; 03 viên nén hình tròn màu đỏ, lôgô WY đều là ma túy loại Methamphetamine trọng lượng (khối lượng): 0,298 gam, 01 cân điện tử, 01 coóng thủy tinh đều có dính ma túy loại Methamphetamine (thu giữ tại nơi ở của Trần K).

Quá trình điều tra, Trần K khai nhận hành vi phạm tội: Ban đầu K khai số ma túy công an thu giữ trên xe ô tô biển kiểm soát 30A-75125 là của K mua hộ

cho Hà Minh N với số tiền 8.500.000 đồng, sau đó K đi cùng N để lấy tiền. Còn số ma túy thu giữ tại nhà K, K khai mua của Y vào ngày 15/12/2017 với số tiền 3.000.000 đồng. K mua để sử dụng, nếu có ai hỏi thì bán. Sau đó, K thay đổi lời khai toàn bộ số ma túy K mua hộ cho N và số ma túy cất giấu tại nhà là K mua của Y vào ngày 15/12/2017. K đã bán cho N vào ngày 17/12/2017 không lấy lãi, số ma túy còn lại cất giấu trong nhà nếu ai hỏi thì K bán. Lời khai của K phù hợp vật chứng thu giữ và tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Tại cơ quan công an, ban đầu Hà Minh N khai nhận nhờ K mua ma túy "kẹo" và ma túy "ke" để bán lại cho H, địa điểm giao dịch mua bán ma túy là trước cổng chợ B, đường L, quận T, Hà Nội. Quá trình điều tra, N đã thay đổi lời khai, mục đích N nhờ K mua ma túy để sử dụng cho bản thân; N liên lạc với H (chưa xác định được địa chỉ) để vay tiền trả cho K 8.500.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 42a/CT-VKS ngày 04 tháng 7 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận T đã truy tố bị cáo Trần K về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Truy tố bị cáo Hà Minh N về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận hành vi như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: qua xét hỏi, thẩm vấn tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần K phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy như nội dung bản cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung 2009; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt 4 năm 6 tháng – 5 năm 6 tháng tù. Bị cáo Hà Minh N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy như nội dung bản cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 1 và khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt 3 năm – 4 năm tù. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy bị cáo Hà Minh N tàng trữ gồm: 01 (một) bao niêm phong, được dán kín có chữ ký của bị cáo Hà Minh N và giám định viên, bên trong chứa ma túy loại Ketamine trọng lượng (khối lượng) 1,347 gam; 10 viên nén hình tròn màu trắng đục, có logo hình ngôi sao sáu cánh là ma túy loại Methylphenidate, tổng trọng lượng (khối lượng) 2,912 gam. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy bị cáo Trần K mua bán gồm: 01 (một) bao niêm phong, được dán kín có chữ ký của bị cáo Trần K và giám định viên, bên trong chứa ma túy Methamphetamine tổng trọng lượng (khối lượng): 1,459 gam; ma

túy loại Ketamine trọng lượng (khối lượng): 0,433 gam; 03 viên nén hình tròn màu đỏ, lôgô WY đều là ma túy loại Methamphetamine tổng trọng lượng (khối lượng): 0,298 gam,. Tịch thu tiêu hủy 01 cân điện tử, 01 coóng thủy tinh đều có dính ma túy loại Methamphetamine đã được niêm phong. Xung công 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng số imei 356986060703667; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huanei màu ghi sáng số imei 1: 863608030772723, số imei 2: 863608033772720. Trả cho bị cáo K 01 thẻ căn cước công dân mang tên Trần K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh số imei 357341089094152; 01 chiếc ví giả da màu đen. Trả cho bà V số tiền 7.100.000 đồng (Bảy triệu hai trăm tám mươi lăm nghìn đồng). Tịch thu xung công quỹ Nhà nước số tiền 185.000 đồng (Một trăm tám mươi lăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo N, trả lại cho bị cáo 01 chiếc ví giả da màu đen.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Ngày 17/12/2017, tại khu vực cổng chợ B trên đường L, phường B, quận T, Hà Nội; tổ công tác công an phường B kiểm tra hành chính phát hiện và thu giữ trong xe ô tô hiệu Kiamorning màu ghi biển kiểm soát 30A-75125 do Hà Minh N điều khiển gồm 01 phong bì bên trong có 01 túi nilong là ma túy loại Ketamine trọng lượng (khối lượng)1,347 gam; 10 viên nén hình tròn màu trắng đục, có lôgô hình ngôi sao sáu cánh đều là ma túy loại Methylphenidate, tổng trọng lượng (khối lượng) 2,912 gam. Đây là số ma túy Trần K bán cho Hà Minh N để N sử dụng. Đến ngày 20/12/2017, Cơ quan điều tra - công an quận T khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Trần K tại 101 P15 tập thể T, phường T, quận H, Hà Nội gồm 02 túi nilong là ma túy Methamphetamine tổng trọng lượng (khối lượng): 1,459 gam; 01 túi nilong là ma túy loại Ketamine trọng lượng (khối lượng): 0,433 gam; 03 viên nén hình

tròn màu đỏ, lôgô WY đều là ma túy loại Methamphetamine tổng trọng lượng (khối lượng): 0,298 gam của K, K khẳng định toàn bộ số ma túy mà công an quận T thu giữ ngày 17/12/2017 và 20/12/2017 nói trên K mua ngày 15/12/2017 với mục đích để bán kiếm lời.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần K đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 (nay là khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015); bị cáo Hà Minh N đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại khoản 1 và khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là điểm g khoản 1 và khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015) như lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận T là đúng.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, làm gia tăng tệ nạn và các tội phạm về ma túy, gây ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của con người, hủy hoại sức khỏe, giảm khả năng lao động, tăng nguy cơ lây nhiễm các bệnh HIV-AIDS và là một trong những nguyên nhân gây ra tội phạm khác. Các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Trọng lượng ma túy các bị cáo tàng trữ, mua bán rất lớn. Do vậy, việc truy tố, xét xử các bị cáo là cần thiết nhằm giáo dục các bị cáo nói riêng và còn răn đe, phòng ngừa loại tội phạm này. Cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét nhân thân bị cáo Trần K có 03 tiền sự đã được xóa, 02 tiền án, trong đó có 01 tiền án năm 2007 đã được xóa, 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy năm 2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 28 tháng tù, ra trại ngày 02/5/2017 tiền án này chưa được xóa. Bị cáo phạm tội lần này là tái phạm. Vì vậy áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm đối với bị cáo là phù hợp điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 (nay là điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015). Nhân thân của bị cáo Hà Minh N có 01 tiền án về tội Đánh bạc năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 17 tháng 12 ngày. 01 tiền sự năm 2016 bị công an phường G, quận H xử phạt hành chính theo Quyết định số 128305 ngày 05/8/2016. Tính đến lần phạm tội này thì tiền án, tiền sự nêu trên đã được xóa nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mặc dù tại cơ quan điều tra các bị cáo còn khai báo quanh co, không thành khẩn gây khó khăn cho công tác điều tra của cơ quan điều tra nhưng tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải nên cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt

cho các bị cáo là phù hợp với điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 (nay là điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015).

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đối với người phụ nữ tên Y bán ma túy cho K, K khai nhận không biết tên tuổi, địa chỉ, không nhớ số điện thoại của Y nên không có căn cứ để xác minh. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với người phụ nữ tên H, Hà Minh N khai nhận không biết tên tuổi địa chỉ và không nhớ số điện thoại của H nên không có căn cứ để xác minh làm rõ. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với chiếc xe ô tô taxi hãng Bảo Lâm biển kiểm soát 30A-75125 số khung: 060708, số máy: 067028 cơ quan điều tra đã xác minh chủ sở hữu là công ty cổ phần Đ địa chỉ số 4 ngõ 112 tổ 10A G, quận H, Hà Nội và không nằm trong dữ liệu xe ô tô vật chứng. Công ty giao cho Hà Minh N sử dụng vào việc kinh doanh vận tải và không biết N cất giấu ma túy trên xe. Ngày 16/01/2018 cơ quan điều tra- công an quận T đã tiến hành trao trả chiếc xe ô tô trên cho anh Lưu Minh T- giám đốc đại diện công ty cổ phần Đ. Anh T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về số tiền 7.100.000đ (Bảy triệu một trăm nghìn đồng) thu giữ của K, K khai là của mẹ K đưa cho số tiền 15.000.000 đồng để đi mua máy giặt nhưng K đi mua ma túy, còn lại số tiền trên để trong ví. Bà Nguyễn Thị V - sinh năm 1949, HKTT: 108 A11 tập thể T, quận T, thành phố Hà Nội khai ngày 15/12/2017 bà có đưa cho K số tiền 15.000.000 đồng để đi mua máy giặt, sau đó K chưa mua máy giặt và chưa trả lại tiền bà. Còn số ma túy thu giữ tại nơi ở của K bà không hề biết K cất giấu trong nhà. Việc K mua bán trái phép chất ma túy bà không biết nên trả lại cho bà 7.100.000 đồng là có căn cứ.

Đối với 03 chiếc điện thoại các bị cáo bị thu giữ, có 02 chiếc điện thoại sử dụng vào việc thực hiện tội phạm nên cho tịch thu xung công quỹ nhà nước.

[3] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy bị cáo Hà Minh N tàng trữ gồm: 01 (một) bao niêm phong, được dán kín có chữ ký của bị cáo Hà Minh N và giám định viên, bên trong chứa ma túy loại Ketamine trọng lượng (khối lượng) 1,347 gam; 10 viên nén hình tròn màu trắng đục, có logo hình ngôi sao sáu cánh là ma túy loại Methylphenidate, trọng lượng (khối lượng) 2,912 gam. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy của bị cáo Trần K: 01 (một) bao niêm phong, được dán kín có chữ ký của bị cáo Trần K và giám định viên, bên trong chứa ma túy Methamphetamine trọng lượng (khối lượng): 1,459 gam; ma túy loại Ketamine trọng lượng (khối lượng): 0,433 gam; 03 viên nén hình tròn màu đỏ, lôgô WY đều là ma túy loại Methamphetamine trọng lượng (khối lượng): 0,298 gam,. Tịch thu tiêu hủy 01 cân điện tử, 01 coóng thủy tinh đều có dính ma

túy loại Methamphetamine đã được niêm phong. Xung công 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huanei màu ghi sáng.

Trả cho bị cáo K 01 thẻ căn cước công dân mang tên Trần K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh; 01 chiếc ví giả da màu đen.

Trả cho bà V số tiền 7.100.000 đồng (Bảy triệu hai trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

Tịch thu xung công quỹ Nhà nước số tiền 185.000 đồng (Một trăm tám mươi lăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo N, trả lại cho bị cáo 01 chiếc ví giả da màu đen.

[4] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần K phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo Hà Minh N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

- Căn cứ khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung 2009 (nay là khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017); khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Trần K 58 (Năm mươi tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/12/2017.

- Căn cứ khoản 1 và khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là điểm g khoản 1 và khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017); khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Hà Minh N 40 (Bốn mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/12/2017.

- Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy bị cáo Hà Minh N tàng trữ gồm: 01 (một) bao niêm phong, được dán kín có chữ ký của bị cáo Hà

Minh N và giám định viên, bên trong chứa ma túy loại Ketamine trọng lượng (khối lượng) 1,347 gam; 10 viên nén hình tròn màu trắng đục, có logo hình ngôi sao sáu cánh là ma túy loại Methylphenidate, tổng trọng lượng (khối lượng) 2,912 gam. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy bị cáo Trần K mua bán gồm: 01 (một) bao niêm phong, được dán kín có chữ ký của bị cáo Trần K và giám định viên, bên trong chứa ma túy Methamphetamine tổng trọng lượng (khối lượng): 1,459 gam; ma túy loại Ketamine trọng lượng (khối lượng): 0,433 gam; 03 viên nén hình tròn màu đỏ, lôgô WY đều là ma túy loại Methamphetamine tổng trọng lượng (khối lượng): 0,298 gam,. Tịch thu tiêu hủy 01 cân điện tử, 01 coóng thủy tinh đều có dính ma túy loại Methamphetamine đã được niêm phong. Xung công 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huanei màu ghi sáng.

Trả cho bị cáo K 01 thẻ căn cước công dân mang tên Trần K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh; 01 chiếc ví giả da màu đen.

Trả cho bà V số tiền 7.100.000 đồng (Bảy triệu hai trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

Tịch thu xung công quỹ Nhà nước số tiền 185.000 đồng (Một trăm tám mươi lăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo N, trả lại cho bị cáo 01 chiếc ví giả da màu đen.

(Toàn bộ tang vật hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T, biên bản giao nhận ngày 09/4/2018 và Kho bạc nhà nước biên bản giao nhận ngày 09/4/2018)

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 22 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về chế độ án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ các Điều 331, Điều 333, Điều 336, Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tp. Hà Nội;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKSND quận T;
- Công an quận T;
- CC Thi hành án DS quận T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP/TA

Dương Tuyết Mai